

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

FLOW S3 LOW TLS S3S

FLOWS3LTLS

Giày an toàn S3 ESD c i ổ thấp **không** g **kim** l ể **thao có khóa TLS**

a giày an toàn CHOOR S3 FLOW S3 chư ố t r và có tính năng bảo v ệ ESD, mũi giày an toàn bằn g vật l iệu composite, đế g n g đâm thủn g và h ệ th ố n g khóa Twist Lock Thích h ợp cho mọi ư ời làm ư ớt và khô ráo.

CO₂ 9.71 kg



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ồng hợp	nubuck t
ót bên trong i 3D	lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ồng hợp	t
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.602 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



TLS (Hệ thống) **khóa** x Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày và cởi a mình ngay lập tức tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn. Hệ thống TLS cũng cảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cũng mái ấm và thúc đẩy ất u hiệu s



X ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện. 100 kiloOhm và 100 MegaOhm.



Công nghệ **Airblaze** Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mái khi mang giúp luôn khô ráo và thoả



lưỡng **có** thể **tháo** rờ Thay miếng lót giày thường xuyên h giữ lót giày chỉnh hình riêng mái ấm thoả



Mũi giày an toàn composite Không kim i và n ệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c phẩ m & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm môi khô, Bề mặt cự c mị n ờn, môi trư ờn g ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằ ng phươ ng pháp cách phù hợ p. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc chất tẩy trắng trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** tợp **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm hút nước ơ	? 0.8	2.2		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nụ số ơ	? 15	28			mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ					
	L ớp lót: thấm hút nước ơ	? 2	61.1		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nụ số ơ	? 20	490			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố n g trượt mài mòn ế ngoài (	? 150	400			mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.36			ma sát
	rư Chợt cố ợt bản gót G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.37			ma sát
	rư Chợt SR n G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.24			ma sát
	Chư ố ợt trSR g G ố m + Glycerin - Tư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.27			ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	43.3			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	39			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	26			J
Đ ướ n g dầ tợp						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO** phát thả					
	V ật l iệu		7.44		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			9.71 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		5%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.